

Số: 1365/BC-BDTTG

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Chuyên đề công tác tổ chức thi hành pháp luật

Phúc đáp Công văn số 1216/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 04/3/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Dân tộc và Tôn giáo báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức thi hành pháp luật bảo đảm công tác dân tộc, các chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tế, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS&MN; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy nội lực của các dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS&MN, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã chủ trì xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 39 văn bản (01 Luật, 03 Nghị quyết của Quốc hội, 08 Nghị định của Chính phủ, 08 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 19 Thông tư). Các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được xây dựng bảo đảm tiến độ, chất lượng, kịp thời thể chế hóa tương đối đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước khi sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng mô hình chính quyền địa phương (CQĐP) 02 cấp¹.

¹ Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; tình hình thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh (Chương trình lập pháp) năm 2025, năm 2026.

3. Về thực hiện các nội dung tổ chức thi hành VBQPPL

a) Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Các văn bản do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành hoặc chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành được xây dựng bảo đảm đúng trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Các văn bản quy định chi tiết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan và bảo đảm tính khả thi. Hiện nay, Bộ Dân tộc và Tôn giáo không nợ đọng văn bản quy định chi tiết.

- Ngay sau khi các văn bản được ban hành, Bộ đã kịp thời xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và văn bản hướng dẫn áp dụng VBQPPL bảo đảm các văn bản được triển khai ngay sau khi ban hành²; thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đối với các VBQPPL trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo³ và ban hành các văn bản hướng dẫn để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện⁴, đồng thời thực hiện đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, Cổng Pháp luật quốc gia.... bảo đảm toàn bộ khó khăn, vướng mắc của địa phương đều được kịp thời hướng dẫn, giải đáp.

² Công văn số 895/BDTTG-PC ngày 14/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Công văn số 1027/BDTTG-PC ngày 24/6/2025 về việc cung cấp thông tin xây dựng Cẩm nang chính quyền cấp xã; Công văn số 1069/BDTTG-PC ngày 27/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính, ban hành thông tin hướng dẫn; Quyết định số 737/QĐ-BDTTG ngày 14/10/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030; Công văn số 2304/BDTTG-VPQGDTMN ngày 14/10/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ; Quyết định số 769/QĐ-BDTTG ngày 22/10/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030; Công văn số 2350/BDTTG-VPQGDTMN ngày 14/10/2025 về việc triển khai Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ; Công văn số 2971/BDTTG-VPQGDTMN ngày 14/10/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 3053/BDTTG-VPQGDTMN ngày 15/12/2025 và Công điện số 3284/CD-BDTTG ngày 31/12/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

³ Quyết định thành lập Tổ công tác tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, CQĐP 02 cấp (Quyết định số 336/QĐ-BDTTG); cung cấp thông tin đường dây nóng và bộ phận thường trực của Bộ để theo dõi, trả lời phản ánh, kiến nghị của địa phương; tổ chức Hội nghị toàn quốc đánh giá công tác dân tộc, tôn giáo sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện CQĐP 02 cấp.

⁴ Gồm: (1) Công văn số 1320/BDTTG-VPQGDTMN ngày 18/7/2025 hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong triển khai Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; (2) Công văn số 1407/BDTTG-VPQGDTMN ngày 27/7/2025 về tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức CQĐP 02 cấp; (3) Công văn số 1365/BDTTG-PC ngày 23/7/2025 triển khai Công điện số 110/CD-TTg ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; (4) Công văn số 1554/BDTTG-PC ngày 08/8/2025 về việc triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp; (5) Công văn số 1045/BDTTG-PC ngày 27/7/2025 về việc gửi tài liệu phục vụ cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ; (6) Công văn số 1854/BDTTG-PC ngày 29/8/2025 về việc trả lời phản ánh tiếp nhận trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tư pháp; (7) Công văn số 1667/BDTTG-VPQGDTMN ngày 18/8/2025 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức CQĐP 02 cấp.

- Bộ đã ban hành Thông tư số 10/2025/TT-BD TTG ngày 05/11/2025 về Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đề án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham mưu trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để thể chế hóa quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật, cụ thể quy trình, trách nhiệm trong xây dựng VBQPPL, Đề án của Bộ.

- Bộ đã phối hợp với Bộ Tư pháp ký Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2022 - 2026 và hằng năm để nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật của Bộ.

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) để triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, các luật, pháp lệnh, nghị quyết được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, nhất là các văn bản có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số và tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Các hoạt động PBGDPL được tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới với nhiều hình thức, mô hình PBGDPL phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào. Đồng thời, Bộ đã triển khai các chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL đặc thù cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, kết quả:

- Phối hợp với các bộ, ngành tham mưu, tích hợp các chương trình, đề án, dự án có nội dung về PBGDPL vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025⁵ để tổ chức triển khai thực hiện sâu rộng, ổn định, thường xuyên (Tiểu dự án 2 của Dự án 9⁶, Tiểu dự án 1 của Dự án 10⁷...).

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2035”. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2035⁸ và năm 2026⁹.

- Tổ chức đánh giá “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, Bộ đã có Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 ban hành

⁵ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

⁷ Nội dung “PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS”.

⁸ Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

⁹ Quyết định số 94/QĐ-BD TTG ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo), Kế hoạch đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL năm 2025, Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 ban hành Kế hoạch đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL năm 2025 và phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh tổ chức đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho giai đoạn 2013-2016¹⁰ và giai đoạn 2017 - 2021¹¹; hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và đồng bào DTTS tại các địa phương¹²; chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, hình thức, mô hình PBGDPL để các địa phương tổ chức thực hiện PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tế, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN¹³, chú trọng PBGDPL liên quan đến những vấn đề nóng, phức tạp tại địa phương¹⁴; hướng dẫn nội dung chi, mức chi¹⁵; đôn đốc, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố¹⁶ chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện PBGDPL cho đồng bào DTTS theo quy định của Luật PBGDPL gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại các Đề án PBGDPL triển khai tại địa phương, đưa công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.

¹⁰ Xây dựng Kế hoạch thực hiện Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS” giai đoạn 2013-2016 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Trưởng Ban Điều hành Đề án 554 phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-BDH-PC ngày 30/5/2013 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào DTTS từ năm 2013-2016” theo Quyết định số 409/QĐ-TTg.

¹¹ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/3/2018.

¹² Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 phê duyệt kế hoạch thực hiện Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS năm 2013”; Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 phê duyệt kế hoạch thực hiện Tiểu Đề án 2 tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS năm 2015; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS” năm 2016; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg trong năm 2018; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 phê duyệt Kế hoạch PBGDPL năm 2018; Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 ban hành kế hoạch PBGDPL năm 2019; Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg trong năm 2019; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2020; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg trong năm 2020; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2021; Quyết định 226/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg trong năm 2021; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2022; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2023; Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2024; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 22/02/2025 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2025; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2026.

¹³ Công văn số 168/UBND-PC ngày 11/3/2013 hướng dẫn công tác PBGDPL và thực hiện Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBND hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người DTTS.

¹⁴ Như tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS tích cực tham gia vào hoạt động phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, mại dâm, chống trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy, mua bán người, chấp hành pháp luật về an toàn giao thông cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN và công tác tuyên truyền cho các DTTS dọc theo tuyến biên giới Việt Nam-Lào, Việt Nam-Campuchia, thông tin, tuyên truyền đối ngoại về vùng đồng bào DTTS&MN nhằm phân bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

¹⁵ Công văn số 4100/BTC-HCSN ngày 10/4/2019 của Bộ Tài chính.

¹⁶ Công văn số 630/UBND-TT ngày 14/6/2018.

- Tổ chức 116 hội nghị, lớp tập huấn¹⁷ về kỹ năng PBGDPL và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, đất đai và môi trường cho 20.106 lượt người là người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, học sinh DTTS, chức sắc, chức việc, tu sĩ, tín đồ của các tổ chức tôn giáo. Đồng thời, cung cấp 20.106 bản tài liệu cho các đối tượng tham dự lớp tập huấn, hội nghị phổ biến pháp luật; 02 hội thi tìm hiểu pháp luật cho 939 người tham dự (trong đó, 01 hội thi cấp khu vực¹⁸ bằng hình thức sân khấu hóa cho 160 thí sinh của 8 đội thi thu hút khoảng 500 người tham dự).

- Tổ chức 05 hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm PBGDPL tại 05 khu vực cho 785 đại biểu¹⁹, kịp thời chia sẻ, trao đổi những bài học kinh nghiệm về tuyên truyền, phổ biến, thực thi pháp luật và chính sách dân tộc, mô hình PBGDPL hiệu quả, cách làm hay phù hợp với văn hóa truyền thống, tập quán, điều kiện sinh hoạt của đối tượng đặc thù là đồng bào DTTS ở từng vùng, miền, địa phương... nhằm nâng cao hiệu quả PBGDPL, nhất là giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng, duy trì hoạt động của 8 mô hình điểm ở xã để PBGDPL, vận động đồng bào dân tộc thiểu số²⁰ để nắm tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội, chấp hành pháp luật tại địa bàn, nhất là tình hình vi phạm pháp luật về đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống mua, bán người, phòng chống ma túy, pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số... Từ đó, kịp thời tổ chức các hoạt động PBGDPL; ký cam kết toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn xã; đối thoại chính sách pháp luật với người dân; phổ biến pháp luật trên loa truyền thanh cơ sở; lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật vào sinh hoạt văn hóa, văn nghệ

¹⁷ Nội dung tập huấn tập trung vào: (1) Kỹ năng tuyên truyền miệng về pháp luật đối với đồng bào DTTS; (2) Kỹ năng PBGDPL thông qua hoạt động cộng đồng; lễ hội truyền thống vùng đồng bào DTTS&MN; (3) Kỹ năng PBGDPL thông qua hòa giải ở cơ sở khi giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp của đồng bào vùng đồng bào DTTS&MN; (4) PBGDPL, đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền thù địch của các thế lực phản động trong vùng đồng bào DTTS; (5) Thực hiện chuyển đổi số trong phổ biến pháp luật vùng đồng bào DTTS&MN; (6) Kỹ năng PBGDPL thông qua các hoạt động truyền thông cơ sở; (7) Kỹ năng PBGDPL thông qua công tác trợ giúp pháp lý ở vùng đồng bào DTTS&MN.

¹⁸ Nội dung tuyên truyền, PBGDPL chú trọng vào: (1) Chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; (2) Hiến pháp, bộ luật, luật, pháp lệnh, VBQPPL còn hiệu lực pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của đồng bào DTTS; (3) Thông tin pháp luật mới được thông qua tại các kỳ họp của Quốc hội; (4) Các chính sách dân tộc trong Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; (5) Các chính sách dân tộc triển khai ở địa phương nơi tổ chức hội nghị....

¹⁹ Trong đó, tập trung vào kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng PBGDPL và lựa chọn nội dung, hình thức và các mô hình PBGDPL hiệu quả; kinh nghiệm phổ biến giáo dục pháp luật cho người DTTS ở một số quốc gia có giá trị tham khảo cho Việt Nam; kinh nghiệm PBGDPL, đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền thù địch của các thế lực phản động trong vùng đồng bào DTTS.

²⁰ Mỗi mô hình có 50 đến 70 thành viên tham gia, là đồng bào các dân tộc cư trú trên địa bàn xã và cán bộ, công chức, viên chức, đại diện đoàn thể cơ sở và người làm công tác PBGDPL, hòa giải viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, người có uy tín, người sản xuất giỏi, già làng, trưởng thôn, bản....

và các hoạt động khác; biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong chấp hành pháp luật tại địa bàn; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị cấp xã trong việc tuyên truyền PBGDPL và phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

- Tổ chức biên soạn, phát hành 30.470 cuốn sách, sổ tay, tài liệu song ngữ PBGDPL; cung cấp 8.949 tài liệu, sách pháp luật cho cán bộ ở cơ sở và đồng bào dân tộc thiểu số tham dự các hội nghị, lớp tập huấn và cho các mô hình, câu lạc bộ ở xã để tra cứu, sử dụng làm tài liệu PBGDPL cho đồng bào DTTS tại cơ sở.

- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam sản xuất, phát sóng 201 chương trình truyền hình, 1.027 chương trình phát thanh để PBGDPL kịp thời cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN. Trong đó, chú trọng đến các quy định của pháp luật về chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, khám chữa bệnh, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN về hợp tác giao lưu kinh tế, thương mại, văn hóa của Việt Nam với các nước có chung biên giới.

- Sản xuất 46 bộ băng, đĩa, pa nô, áp phích để tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin pháp luật cơ bản nhất đến đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức tuyên truyền, PBGDPL, chính sách dân tộc với 36.981 tin, bài trên chuyên trang “Tuyên truyền, PBGDPL” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, chuyên mục “Hỏi đáp pháp luật”, “Câu chuyện pháp luật”, “Pháp luật và đời sống” trên Báo Dân tộc và Phát triển, chuyên mục “Góp ý hoàn thiện pháp luật” trên Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Báo VietNamNet và Cổng Thông tin điện tử của Bộ với hàng nghìn tin, bài..... Qua đó, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, tôn giáo đến với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức truyền thông và triển khai các hoạt động²¹, đăng tải các khẩu hiệu tuyên truyền, hưởng ứng²² Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Công tác PBGDPL góp phần bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân, từng bước nâng cao nhận thức pháp luật, xây dựng ý thức, lối sống

²¹ Công văn số 17/HĐPH-PC ngày 28/10/2025.

²² Với nội dung: “Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật là trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Dân tộc và Tôn giáo” và “Đổi mới tư duy xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”.

làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, đồng thời, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN.

- Kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL của Bộ²³ và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng²⁴; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng²⁵ và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng²⁶ bảo đảm phù hợp với Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL.

c) Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

- Đã kịp thời hướng dẫn áp dụng VBQPPL và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đối với các VBQPPL trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo toàn bộ khó khăn, vướng mắc của địa phương đều được kịp thời hướng dẫn, giải đáp²⁷.

- Đã tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây VBQPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2025 cho công chức, viên chức của Bộ để nâng cao năng lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế và các nhiệm vụ liên quan đến CQĐP 02 cấp thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; 02 lớp bồi dưỡng, tập huấn về Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của CQĐP 02 cấp trong lĩnh vực công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức của 34 tỉnh, thành phố; 02 lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực thi công vụ; 04 hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ, triển khai các văn bản pháp luật mới.

d) Kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

(i) Kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật

²³ Quyết định số 707/QĐ-BDĐT ngày 02/10/2025.

²⁴ Quyết định số 01/QĐ-CTHĐ ngày 27/6/2025.

²⁵ Quyết định số 13/QĐ-HĐPH ngày 06/10/2025.

²⁶ Quyết định số 12/QĐ-HĐPH ngày 06/10/2025.

²⁷ Quyết định thành lập Tổ công tác tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, CQĐP 02 cấp (Quyết định số 336/QĐ-BDĐT); cung cấp thông tin đường dây nóng và bộ phận thường trực của Bộ để theo dõi, trả lời phản ánh, kiến nghị của địa phương; tổ chức Hội nghị toàn quốc đánh giá công tác dân tộc, tôn giáo sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện CQĐP 02 cấp.

Bộ đã tiến hành tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ chủ trì soạn thảo hoặc ban hành theo thẩm quyền theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Qua kiểm tra cho thấy các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, có 04 văn bản có sai sót về kỹ thuật trình bày, Bộ đã kịp thời đính chính theo quy định.

(ii) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Qua rà soát, Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát hiện một số văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó, Bộ đã kịp thời tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung²⁸ hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ 17 thông tư liên tịch, thông tư, quyết định thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo²⁹ bảo đảm hệ thống pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện rà soát theo lĩnh vực của Đề án “Rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo”³⁰.

Hiện nay, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đang thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống bản quy phạm pháp luật³¹.

²⁸ Một số văn bản quan trọng, gồm: (1) Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; (2) Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của CQĐP 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS; (4) Quyết định số 35/2025/QĐ-TTg ngày 25/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025, đã được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁹ Thông tư số 04/2022/TT-UBND ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc bãi bỏ một số Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 01/2025/TT-BDĐT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo bãi bỏ các thông tư liên tịch, quyết định do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành.

³⁰ Được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-BDĐT ngày 27/6/2025.

³¹ Quyết định số 219/QĐ-BDĐT ngày 20/4/2026 ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

(iii) Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã triển khai thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản đã được hợp nhất bảo đảm tuân thủ nguyên tắc, trình tự, kỹ thuật và thời hạn thực hiện hợp nhất văn bản theo quy định. Các văn bản hợp nhất sau khi được ban hành đã giúp đơn giản hóa việc tra cứu, loại bỏ tình trạng phải đối chiếu nhiều văn bản khác nhau.

Số văn bản đã được hợp nhất của Bộ Dân tộc và Tôn giáo là 11 văn bản, gồm: 05 Nghị định³²; 04 Quyết định của Thủ tướng³³; 02 Thông tư của Bộ trưởng³⁴.

(iv) Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham mưu, ban hành kỳ 2019 - 2023 còn hiệu lực³⁵ theo quy định của pháp luật, đồng thời, cập nhật thường xuyên các văn bản mới ban hành trên Cổng Pháp luật quốc gia bảo đảm hệ thống pháp luật đúng, đủ, sạch, sống, hiệu lực, hiệu quả.

(v) Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đã được cập nhật vào Bộ pháp

³² Văn bản số 04/VBHN-BD TTG ngày 17/7/2025 hợp nhất Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của CQĐP 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BD TTG ngày 05/8/2025 hợp nhất Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của CQĐP 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

³³ Văn bản số 16/VBHN-BD TTG ngày 27/10/2025 hợp nhất Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 35/2025/QĐ-TTg ngày 25/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.

³⁴ Văn bản số 09/VBHN-BD TTG ngày 12/8/2025 hợp nhất Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBDT.

³⁵ Quyết định số 411/QĐ-UBDT ngày 05/6/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023, Quyết định số 187/QĐ-UBDT ngày 01/4/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc kỳ 2019-2023.

điền đầy đủ, kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, kỹ thuật theo quy định (tại Chủ đề số 10: Dân tộc và Chủ đề số 38: Tôn giáo, tín ngưỡng).

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ cập nhật pháp điển VBQPPL do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu ban hành và ban hành³⁶.

4. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Chương trình xây dựng VBQPPL của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng VBQPPL, Đề án³⁷, kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật hằng năm³⁸. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các vụ, đơn vị, đồng thời xác định rõ tiến độ, thời hạn hoàn thành đối với từng VBQPPL, Đề án. Các văn bản do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành hoặc chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành được xây dựng bảo đảm đúng trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (từ khâu tổng kết, đánh giá thi hành pháp luật, ban hành kế hoạch xây dựng, thành lập tổ soạn thảo đến việc thực hiện các quy trình xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, phản biện, tham vấn, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, thông qua, ban hành...). Đồng thời, công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo với cơ quan thẩm định và các Bộ, ngành liên quan, đặc biệt là Bộ Tư pháp được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, bảo đảm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình xây dựng văn bản; cơ bản bảo đảm đúng tiến độ, nội dung văn bản phù hợp, đầy đủ, thống nhất và hạn chế tối đa tình trạng

³⁶ Công văn số 460/UBND-PC ngày 23/4/2021, Công văn số 716/UBND-PC ngày 14/7/2021, Công văn số 1164/UBND-PC ngày 23/8/2021, Công văn số 1081/UBND-PC ngày 11/7/2022, Công văn số 1082/UBND-PC ngày 27/6/2023, Công văn số 1306/UBND-PC ngày 26/7/2024, Công văn số 1315/UBND-PC ngày 26/7/2024, Công văn số 2118/UBND-PC ngày 18/11/2024, Công văn số 1493/BDTTG-PC ngày 01/8/2025, Công văn số 1598/BDTTG-PC ngày 12/8/2025, Công văn số 2113/BDTTG-PC ngày 25/9/2025, Công văn số 2224/BDTTG-PC ngày 06/10/2025, Công văn số 2427/BDTTG-PC ngày 23/10/2025.

³⁷ Quyết định số 453/QĐ-BDTTG ngày 30/7/2025 ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới; Quyết định số 334/QĐ-BDTTG ngày 06/6/2025 ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL, đề án năm 2025 (được bổ sung bởi Quyết định số 706/QĐ-BDTTG ngày 02/10/2025); Quyết định số 55/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL, đề án năm 2026, Quyết định số 229/QĐ-BDTTG ngày 23/4/2026 điều chỉnh Chương trình xây dựng VBQPPL, đề án năm 2026.

³⁸ Gồm: Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 và Quyết định số 313/QĐ-BDTTG ngày 30/5/2025 ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2025; Quyết định số 113/QĐ-BDTTG ngày 12/3/2025 ban hành Kế hoạch rà soát VBQPPL năm 2025 và Quyết định số 451/QĐ-BDTTG ngày 29/7/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo" năm 2025; Quyết định số 479/QĐ-BDTTG ngày 07/8/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm 2026 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 884/QĐ-BDTTG ngày 09/12/2025)....

chồng chéo, mâu thuẫn. Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã hoàn thành xử lý 04 văn bản theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp tại Kết luận số 6182/KL-ĐKTLN ngày 25/10/2024 về kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL³⁹.

5. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Đội ngũ công chức, viên chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo chấp hành tốt quy định của pháp luật trong thực thi công vụ; thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua kiểm tra, giám sát, chưa phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

Việc thực hiện các quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý và sử dụng trụ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế phân cấp quản lý cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ Dân tộc và Tôn giáo được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

6. Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật

a) Cơ cấu tổ chức

Ngay sau khi thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ đã quan tâm chỉ đạo kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Vụ Pháp chế⁴⁰. Trong đó, giao bổ sung biên chế cho Vụ Pháp chế, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế bảo đảm có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức thi hành pháp luật theo quy định.

Hiện nay, Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, có số lượng người làm công tác pháp chế là 13 người (100% có trình độ cử nhân Luật trở lên). Đội ngũ người làm công tác pháp chế được bồi dưỡng, nâng cao trình độ thường xuyên, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp chế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng thể chế của Bộ và phân công 01 Thứ trưởng phụ trách Vụ Pháp chế.

b) Kinh phí, cơ sở vật chất

³⁹ Gồm 04 văn bản: Thông tư số 01/2021/TT-UBDT ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 890/QĐ-UBDT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế tiếp nhận công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 06/2022/TT-UBDT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc; Thông tư số 01/2024/TT-UBDT ngày 15/03/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc.

⁴⁰ Quyết định số 177/QĐ-BDĐT ngày 15/4/2025.

- Cơ sở vật chất dành cho công tác tổ chức thi hành pháp luật cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này. Một số nhiệm vụ công tác pháp chế chưa được bố trí kinh phí thực hiện hoặc được bố trí rất ít (như công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật...) nên chưa có điều kiện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ này đạt hiệu quả cao nhất.

- Máy móc, thiết bị phục vụ yêu cầu công việc còn hạn chế, thiếu (máy tính, máy in, máy scan...)

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRƯỚC YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

1. Việc xây dựng, ban hành một số văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị định còn chậm so với thời điểm có hiệu lực của văn bản được giao quy định chi tiết⁴¹. Chất lượng tham mưu xây dựng một số văn bản còn hạn chế, còn có văn bản có sai sót về kỹ thuật trình bày.

2. Thời gian qua, chưa được bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra tình hình tổ chức thi hành VBQPPL thực tế tại địa phương (chủ yếu là nắm tình hình thông qua báo cáo của các địa phương) nên việc theo dõi tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành VBQPPL và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng VBQPPL của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân... còn hạn chế.

3. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật tại Bộ còn hạn chế.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, BẤT CẬP

1. Nguyên nhân khách quan

a) Hiện nay, số lượng công chức làm việc tại Vụ Pháp chế có 13/18 biên chế được giao (đạt 72%) đã ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện, chất lượng tham mưu.

b) Khối lượng công việc công tác pháp chế rất lớn, yêu cầu thực hiện trong thời gian ngắn và đòi hỏi chất lượng cao nên tạo áp lực đối với công chức... dẫn đến còn có nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ.

c) Một số nhiệm vụ công tác pháp chế chưa được bố trí kinh phí thực hiện hoặc được bố trí rất ít (như công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật,

⁴¹ Thông tư số 09/2025/TT-BDĐT ngày 29/8/2025 quy định chế độ báo cáo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo chậm ban hành 15 ngày theo Quyết định số 334/QĐ-BDĐT ngày 06/6/2025 ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL, đề án năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Thông tư số 11/2025/TT-BDĐT ngày 31/12/2025 hướng dẫn thực hiện các điểm đ, h, i, k khoản 1 Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ chậm ban hành 03 tháng theo Quyết định số 334/QĐ-BDĐT ngày 06/6/2025 ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL, đề án năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

theo dõi tình hình thi hành pháp luật...) nên chưa có điều kiện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ này đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nguyên nhân chủ quan

a) Trình độ, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác pháp chế chưa đồng đều; nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một số công chức có lúc chưa cao, cần phải khắc phục để theo kịp yêu cầu công tác pháp chế trong tình hình mới.

b) Công tác phối hợp của một số Vụ, đơn vị thuộc Bộ trong công tác hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật chưa chặt chẽ dẫn đến vẫn còn tình trạng chậm, quá hạn, xin lùi, xin rút văn bản, đề án.

IV. GIẢI PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, THÚC ĐẨY VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thông qua trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI; kịp thời rà soát hệ thống pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật, pháp lệnh, nghị quyết nêu trên và phù hợp với mô hình CQĐP 02 cấp.

2. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng văn bản, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế để khắc phục tình trạng trình độ năng lực chưa đồng đều.

3. Kịp thời bố trí kinh phí cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo cơ chế, chính sách mới để xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là nâng cao chất lượng xây dựng chính sách.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để giảm tải công việc, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo gửi quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Y Vinh Tor